

QUẢN LÝ HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC KỸ NĂNG SỐNG CHO HỌC SINH CÁC TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

PHAN NGOC SANG

Trung tâm hỗ trợ Thanh niên công nhân TP Hồ Chí Minh

Email: ngoocsang2312@gmail.com

Tóm tắt: Vấn đề giáo dục kỹ năng sống (GD KNS) ngày càng được quan tâm hơn ở Việt Nam, nên việc nâng cao GD KNS trong nhà trường nói chung và cho học sinh trung học phổ thông trên địa bàn Bình Chánh, Tp Hồ Chí Minh nói riêng là điều rất cần thiết. Nghiên cứu này đề cập đến thực trạng về nhận thức của cán bộ quản lý, giáo viên và học sinh trung học phổ thông đối với GD KNS và nội dung, hình thức tổ chức, cách phối hợp với phụ huynh và các đoàn thể, tổ chức xã hội có liên quan, cũng như thực trạng công tác quản lý GDKNS. Trên cơ sở đó, đề xuất các biện pháp để nâng cao hiệu quả quản lý hoạt động GD KNS cho học sinh các trường trung học phổ thông như: Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác GD KNS; Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên triệt để tích hợp GD KNS vào các môn học; Tổ chức quản lý các hoạt động GD KNS theo từng học kỳ và năm học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; Tổ chức việc phối hợp đồng bộ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả GD KNS cho HS; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng trong hoạt động GD KNS.

Từ khóa: Giáo dục kỹ năng sống, thực trạng, biện pháp quản lý.

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Báo cáo của Ủy ban quốc tế về Giáo dục cho thế kỷ XXI, trực thuộc UNESCO, nhấn mạnh: Giáo dục là “kho báu tiềm ẩn” và đã đưa ra một tầm nhìn về giáo dục cho thế kỷ XXI dựa trên 4 trụ cột: “Học để biết, học để làm, học để cùng chung sống và học để tự khẳng định mình” - Đó là phương châm mà UNESCO khẳng định về mục đích của giáo dục.

Thế giới đang bước vào kỷ nguyên mới – kỷ nguyên của khoa học kỹ thuật và công nghệ. Xu thế toàn cầu hóa đã tạo ra nhiều cơ hội nhưng cũng kèm theo những thách thức. Đáng ta từng nhận định: “...kinh tế thị trường với sức mạnh tự phát ghê gớm của nó đã khuyến khích chủ nghĩa cá nhân, lối sống thực dụng, làm cho người ta chỉ chú ý đến lợi ích vật chất mà coi nhẹ giá trị tinh thần, chú ý đến lợi ích cá nhân mà coi nhẹ lợi ích cộng đồng, chỉ chú ý đến lợi ích trước mắt mà coi nhẹ lợi ích lâu dài...”. Chính điều này đã ảnh hưởng đến thế hệ trẻ Việt Nam, đặc biệt là học sinh trung học phổ thông. Vậy làm thế nào để học sinh – sinh viên đang còn ngồi trên ghế nhà trường – có đủ khả

năng để vượt qua những khó khăn, thách thức đó. Câu trả lời chính là “Giáo dục kỹ năng sống”.

Trong thực tế hiện nay, nhận thức của một bộ phận đội ngũ cán bộ, giáo viên về GDKNS chưa cao; nhận thức của cán bộ quản lý các trường THPT về GDKNS, tích hợp GDKNS vào các môn học chưa đúng mức; tình trạng trẻ tuổi vị thành niên phạm tội có xu hướng tăng; bạo lực học đường vẫn còn diễn ra. Nhiều em học giỏi, chăm ngoan nhưng ngoài việc học để đạt điểm cao thì khả năng tự chủ và kỹ năng giao tiếp lại rất kém. Một số học sinh căng thẳng khi bị bố mẹ, thầy cô trách mắng hoặc khi gặp rắc rối trong cuộc sống. Các em có thể chửi bậy, đánh nhau, sa vào các tệ nạn xã hội, thậm chí liều mình bỏ cả mạng sống. Tất cả những vấn đề trên đều do các em còn thiếu kỹ năng sống trong giải quyết tình huống, đối mặt với stress, làm chủ cảm xúc,...

Nhưng hiện nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo vẫn chưa có bộ giáo trình GDKNS chính thống cho học sinh THPT mà chỉ lồng ghép vào một số môn học. Công tác giáo dục ở nhà trường còn “nặng về dạy chữ, nhẹ về dạy người”. Vấn đề GDKNS còn nhiều điều “bỏ ngỏ”, chưa được quan tâm đúng mức và còn nhiều bất cập.

Xuất phát từ những lý do trên, việc nghiên cứu quản lý hoạt động giáo dục kỹ năng sống cho học sinh các trường Trung học phổ thông huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh là điều rất cần thiết.

2. KHÁCH THỂ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

2.1. Khách thể nghiên cứu

Hoạt động quản lý GD KNS cho học sinh các trường Trung học phổ thông. Đối tượng khảo sát: CBQL (Hiệu trưởng, Phó Hiệu trưởng), GV (GVCN, GVBM, cán bộ Đoàn) và học sinh. Địa bàn khảo sát: gồm 03 trường THPT trên địa bàn huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh là trường THPT Vĩnh Lộc B, trường THPT Lê Minh Xuân, trường THPT Tân Túc.

2.2. Nội dung và thời gian nghiên cứu

Nội dung nghiên cứu gồm: Khảo sát về mức độ nhận thức, thái độ của cán bộ quản lý, giáo viên, học sinh với hoạt động GD KNS ở các trường THPT huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; Khảo sát về thực trạng của hoạt động GD KNS ở các trường THPT huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh; Khảo sát về thực trạng quản lý hoạt động GD KNS của Hiệu trưởng các trường THPT huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Khảo sát được tiến hành từ tháng 02 đến tháng 3 năm 2019.

2.3. Phương pháp nghiên cứu

Nhằm thu thập những thông tin và số liệu chính xác nhất về thực trạng GD KNS và quản lý hoạt động GD KNS ở các trường THPT huyện Bình Chánh, chúng tôi đã sử dụng chủ yếu phương pháp Anket (điều tra bằng phiếu hỏi). Bên cạnh đó, chúng tôi còn sử dụng các phương pháp hỗ trợ khác như: Phương pháp quan sát, phương pháp phỏng vấn để thu thập thêm thông tin bổ sung cho phương pháp điều tra bằng Anket. Cuối

cùng là phương pháp thống kê toán học để xử lý kết quả nghiên cứu (Phần mềm SPSS 16.0).

Quy trình khảo sát: tiến hành xây dựng phiếu điều tra; gửi phiếu điều tra đến các đối tượng khảo sát; thu phiếu điều tra và xử lý kết quả nghiên cứu.

Cách xử lý số liệu: Đối với những câu hỏi đóng tính theo tỉ lệ phần trăm (%) số người lựa chọn trên tổng số người tham gia khảo sát. Trên cơ sở tỉ lệ % câu trả lời, phân tích để rút ra kết luận cần thiết.

3. KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU

3.1. Thực trạng về hoạt động giáo dục KNS cho học sinh trường THPT tại huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh

3.1.1. Thực trạng nhận thức KNS của CBQL, GV và HS THPT huyện Bình Chánh, TP Hồ Chí Minh

Bảng 1. Nhận thức của CBQL, GV và HS về những KNS cần giáo dục cho HS THPT

TT	Các kỹ năng	CBQL, GV (N= 106)		Học sinh (N= 815)	
		Số lượng	Tỷ lệ (%)	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Kỹ năng giao tiếp	102	96,2	721	88,5
2	Kỹ năng tự nhận thức	84	79,2	438	53,7
3	Kỹ năng xác định giá trị	31	29,2	292	35,8
4	Kỹ năng ra quyết định	56	52,8	546	67
5	Kỹ năng kiên định	30	28,3	366	44,9
6	Kỹ năng hợp tác	78	73,6	464	56,9
7	Kỹ năng thể hiện sự cảm thông	79	74,5	315	38,7
8	Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng	90	84,9	627	76,9
9	Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ	60	56,6	336	41,2
10	Kỹ năng đặt mục tiêu	72	67,9	533	65,4

Kết quả khảo sát cho thấy, có 6/10 kỹ năng được CBQL, GV và HS đánh giá trên 50%. Điều này chứng tỏ việc GD KNS rất cần thiết đối với HS THPT. Nhóm kỹ năng cần thiết được xếp đầu trên 75% số phiếu là: Kỹ năng giao tiếp, Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng. Qua đó, ta thấy rằng nhóm kỹ năng này đóng vai trò rất quan trọng đối với HS THPT. Tuy nhiên, điều đáng lo ngại còn một số kỹ năng chưa được CBQL, GV và HS đánh giá cao như Kỹ năng xác định giá trị (HS đánh giá: 35,8%, CBQL, GV: 29,2%), Kỹ năng kiên định (HS đánh giá: 44,9%, CBQL, GV: 28,3%), Kỹ năng thể hiện sự cảm thông (HS đánh giá: 38,7%, CBQL, GV: 74,5%), Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ (HS đánh giá: 41,2%, CBQL, GV: 56,6%). Việc cho rằng Kỹ năng xác định giá trị, Kỹ năng kiên định là không cần thiết trong cuộc sống dẫn đến việc các em không đánh giá đúng năng lực của bản thân, từ đó, có thái độ dựa dẫm, sống phụ thuộc, làm theo kế

hoạch vạch sẵn mà chưa có ý thức cao trong việc lên kế hoạch phát triển cho bản thân; dễ thay đổi do những tác động bên ngoài bởi thiếu sự kiên định, thờ ơ trong lối sống, thiếu sự thể hiện cảm thông và tìm kiếm sự hỗ trợ hợp tác từ người khác.

Như vậy, nhà quản lý cần quan tâm đến việc giáo dục các kỹ năng trên cho học sinh và đặc biệt chú ý đến tầm quan trọng của các loại kỹ năng. Từ đó, nhà quản lý có kế hoạch và giải pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả GD KNS cho học sinh THPT.

3.1.2. Thực trạng mức độ thực hiện nội dung GD KNS cho HS các trường THPT huyện Bình Chánh

Kết quả khảo sát 815 học sinh và 106 CBQL, GV các trường THPT huyện Bình Chánh về mức độ thực hiện nội dung GD KNS cho HS được trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Đánh giá của CBQL, GV và HS về mức độ thực hiện các nội dung GD KNS

T T	Nội dung giáo dục KNS	Đánh giá CBQL, GV (N= 106)				Đánh giá của HS (N= 815)			
		Mức độ thực hiện (%)				Mức độ thực hiện (%)			
		RTX	TX	TT	CTH	RTX	TX	TT	CTH
1	Kỹ năng giao tiếp	16	35,8	48,2	0	21,8	46,6	28,2	3,4
2	Kỹ năng tự nhận thức	9,4	55,7	34,9	0	15,3	53,2	25	6,5
3	Kỹ năng xác định giá trị	11,3	57,5	27,4	3,8	12,3	41,3	38,2	8,2
4	Kỹ năng ra quyết định	8,5	57,5	34	0	14,6	48,1	31,4	5,9
5	Kỹ năng kiên định	11,3	51,9	33	3,8	12,3	43,7	35,1	9
6	Kỹ năng hợp tác	7,5	55,7	33	3,8	26,3	44,7	23,3	5,7
7	Kỹ năng thể hiện sự cảm thông	1,9	62,3	35,8	0	21,6	41,8	28,3	8,2
8	Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng	16	42,5	37,7	3,8	13,7	37,9	37,4	11
9	Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ	12,3	53,8	34	0	14,7	38,4	37,3	9,6
10	Kỹ năng đặt mục tiêu	21,7	50,9	27,4	0	19,9	41,3	29,7	9,1

Ghi chú: RTX: Rất thường xuyên; TX: Thường xuyên; TT: Thỉnh thoảng; CTH: Chưa thực hiện

Kết quả khảo sát ở Bảng 2 cho thấy, theo đánh giá của CBQL và GV, tất cả các KNS nêu trên đều được thực hiện trong quá trình giảng dạy và trong các hoạt động giáo dục của GV. Tuy nhiên, mức độ thực hiện các KNS có sự khác nhau. Một số kỹ năng được CBQL, GV đánh giá ở mức độ thực hiện “Thường xuyên” và “Rất thường xuyên” khá cao. Đó là, Kỹ năng đặt mục tiêu (72,6%), Kỹ năng xác định giá trị (68,8%), Kỹ năng tìm kiếm sự hỗ trợ (66,1%), Kỹ năng ra quyết định (66%). Song ngược lại, một số kỹ năng khác chỉ được đánh giá thực hiện ở mức độ “Thỉnh thoảng”. Cụ thể như Kỹ năng giao tiếp (48,2%), Kỹ năng ứng phó với tình huống căng thẳng (37,7%), Kỹ năng sự cảm thông (35,8%).

Kết quả khảo sát cho thấy thực trạng công tác GD KNS cho HS ở các trường THPT trong huyện Bình Chánh vẫn còn nhiều hạn chế cần phải khắc phục. Các trường phải quan tâm hơn nữa, làm tốt hơn nữa công tác GD KNS cho HS để góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục phát triển toàn diện nhân cách học sinh. Đặc biệt, đội ngũ thực hiện

công tác GD KNS cần quan tâm hơn nữa đến việc GD KNS cho HS, nhất là các kỹ năng các em còn “Thiếu” và “Yếu”.

3.1.3. Thực trạng quản lý kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức thực hiện giáo dục KNS

Để tìm hiểu thực trạng quản lý kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức thực hiện GD KNS của Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện Bình Chánh, tiến hành khảo sát 106 CBQL, GV. Kết quả được trình bày trong Bảng 3.

Bảng 3. Thực hiện về quản lý kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức thực hiện GD KNS của nhà trường

T T	Quản lý kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức thực hiện GD KNS	Đánh giá của CBQL, GV (N = 106)							
		Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Xây dựng kế hoạch quản lý nội dung, chương trình hình thức thực hiện GD KNS của lãnh đạo nhà trường	27	25,5	67	63,2	12	11,3	0	0
2	Xây dựng kế hoạch quản lý việc tổ chức thực hiện GD KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường	23	21,6	68	64,2	15	14,2	0	0
3	Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động cho đội ngũ GD KNS	13	12,3	59	55,7	34	32	0	0
4	Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc GD KNS cho học sinh	20	18,9	58	54,7	28	26,4	0	0
5	Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư CSVC cho hoạt động GD KNS	21	19,8	57	53,8	28	26,4	0	0
6	Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục KNS theo nội dung chương trình, kế hoạch	20	18,9	52	49,1	34	32	0	0

Ghi chú: SL: Số lượng; TL: Tỷ lệ %

Qua kết quả ở Bảng 3 có thể nhận thấy rằng việc quản lý kế hoạch, nội dung, chương trình, hình thức thực hiện giáo dục KNS của Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện Bình Chánh là tương đối tốt. Trong 6 tiêu chí được khảo sát, không có tiêu chí nào xếp loại “Yếu”. Các tiêu chí ở mức “Tốt - Khá”, như: Xây dựng kế hoạch quản lý nội dung, chương trình hình thức thực hiện GD KNS của lãnh đạo nhà trường (94 phiếu, chiếm 88,7%), Xây dựng kế hoạch quản lý việc tổ chức thực hiện GD KNS của các lực

lượng giáo dục trong nhà trường (91 phiếu, chiếm 85,8%). Tuy nhiên, một số tiêu chí chiếm tỷ lệ khá cao ở mức “Trung bình” như: Xây dựng kế hoạch bồi dưỡng năng lực tổ chức hoạt động cho đội ngũ GD KNS (34 phiếu, chiếm 32%); Xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá việc thực hiện hoạt động giáo dục KNS theo nội dung chương trình, kế hoạch (34 phiếu, chiếm 32%); Xây dựng kế hoạch phối hợp giữa các lực lượng giáo dục trong việc GD KNS cho học sinh (28 phiếu, chiếm 26,4%); Xây dựng kế hoạch sử dụng kinh phí, đầu tư CSVC cho hoạt động GD KNS (28 phiếu, chiếm 26,4%). Có thể do nhiều lý do khác nhau dẫn đến tình trạng này và đã làm ảnh hưởng đến kết quả GD KNS của HS.

Vi vậy, Hiệu trưởng các trường cần quan tâm, phát huy những mặt mạnh, khắc phục những tồn tại, hạn chế để tăng cường công tác quản lý, nâng cao chất lượng GD KNS cho HS.

3.1.4. Thực trạng quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS

Trong quá trình GD KNS cho HS, đội ngũ GD KNS đóng vai trò rất quan trọng. Để biết thực trạng về quản lý đội ngũ GD KNS, tác giả tiến hành điều tra 106 CBQL, GV và kết quả như sau:

Bảng 4. Thực trạng quản lý về đội ngũ thực hiện giáo dục KNS

T T	Quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS	Đánh giá của CBQL, GV (N=106)							
		Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Chỉ đạo giáo viên (CN, BM), đoàn trường, ban hoạt động NGLL lập kế hoạch, xây dựng các nội dung, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động GD KNS	26	24,5	56	52,9	21	19,8	3	2,8
2	Chỉ đạo, tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, kiểm tra việc GVBM tích hợp, lồng ghép GD KNS vào môn học	15	14,2	62	58,4	29	27,4	0	0
3	Chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, kiểm tra việc GVCN giáo dục KNS cho học sinh thông qua các hoạt động giáo dục...	23	21,7	54	50,9	29	27,4	0	0
4	Chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, kiểm tra Ban chấp hành Đoàn trường GD KNS thông qua các hoạt động của Đoàn	14	13,2	60	56,6	29	27,4	3	2,8
5	Chỉ đạo, theo dõi giám sát, kiểm tra Ban hoạt động NGLL, giáo dục KNS cho học sinh qua các buổi sinh hoạt NGLL-HN	19	17,9	59	55,7	28	26,4	0	0

Kết quả khảo sát ở Bảng 4 cho thấy, lãnh đạo các trường THPT ở huyện Bình Chánh đều quan tâm đến công tác quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS cho HS. Trong các nội dung quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS, có 5/5 nội dung được nhận xét, đánh giá ở mức độ “Khá - Tốt”. Các trường đã chỉ đạo đội ngũ (GVCN, GVBM, Ban hoạt động NGLL) lập kế hoạch, xây dựng các nội dung, chương trình, hình thức tổ chức hoạt động GD KNS ngay từ đầu mỗi năm học. Đồng thời với việc chỉ đạo xây dựng kế hoạch, các trường ở huyện Bình Chánh cũng đã chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, kiểm tra việc GD KNS cho HS thông qua các hoạt động. Tuy nhiên, điều đáng băn khoăn ở đây là công tác chỉ đạo tổ chức thực hiện, theo dõi giám sát, kiểm tra Ban chấp hành Đoàn trường GD KNS thông qua các hoạt động của Đoàn còn “yếu” (2,8%). Đó là thực trạng của các trường ngoại thành nói chung và của huyện Bình Chánh nói riêng. Hoạt động Đoàn ở các trường THPT huyện Bình Chánh chưa thực sự mạnh về nội dung cũng như hình thức để thu hút các em HS tham gia. Mặt khác, các em HS chưa thấy được việc tham gia đoàn thể có giúp ích gì cho bản thân, còn một số HS khác không có thời gian tham gia công tác Đoàn do phải học kiến thức, do phải phụ gia đình lo kinh tế. Bên cạnh đó, các phong trào Đoàn thể chưa thật sự có nhiều sân chơi để các em HS có thể phát huy khả năng của mình.

Trong những năm gần đây, các trường đã quan tâm chỉ đạo việc tích hợp nội dung GD KNS vào các bài dạy. Tuy nhiên, việc triển khai mới chỉ mang tính hình thức, phong trào, đang giai đoạn đi sâu khai thác các biện pháp thực hiện, đánh giá kết quả thực hiện. Nguyên nhân của vấn đề này chủ yếu là do vấn đề GD KNS còn mới đối với GV và HS. Bên cạnh đó, chương trình học còn nặng lý thuyết, thời gian trên lớp dành cho việc dạy kiến thức văn hóa chiếm lượng lớn hơn hoạt động GD KNS. Ngoài ra, do điều kiện kinh tế, các em HS chưa có đủ điều kiện để tiếp cận với kiến thức KNS một cách thường xuyên. Mặt khác, khả năng tiếp thu của một phần học sinh còn thấp.

Đối với GV, một bộ phận nhỏ GV hiểu được tầm quan trọng của việc GD KNS cho HS. GVBM thực hiện việc tích hợp KNS vào các bài dạy còn hạn chế vì áp lực chương trình dạy bài mới cũng như việc luyện tập cho HS. Họ cho rằng việc GD KNS cũng giống việc rèn luyện đạo đức cho HS mà việc đó là nhiệm vụ của một số môn như: Giáo dục công dân, Ngữ văn. Một số GVBM khác thì cho rằng nhiệm vụ đó là của Đoàn thanh niên và GVCN. Việc đùn đẩy trách nhiệm trên đây chứng tỏ công tác chỉ đạo của Hiệu trưởng các trường chưa quyết liệt, chưa rõ ràng để nâng cao nhận thức của CBGV đối với nội dung tích hợp, lồng ghép GD KNS vào các môn học. Vậy, trong thời gian tới, Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn cần tăng cường công tác quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS thông qua các kế hoạch, biện pháp cụ thể nhằm nâng cao hiệu quả GD KNS cho HS.

3.1.5. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD KNS

Bảng số liệu dưới cho thấy rằng Hiệu trưởng của các trường THPT ở huyện Bình Chánh đã quan tâm đến việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD KNS cho HS. Điều này thể hiện: 4/6 tiêu chí được khảo sát xếp loại “Khá- Tốt” chiếm tỉ lệ trên 50%. Tuy nhiên, việc kiểm tra của các Hiệu trưởng chưa thực sự được quan tâm đúng mức. Tiêu

chỉ “Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục KNS thông qua hồ sơ, sổ sách” được đánh giá ở mức “Trung bình - Yếu” với 38,7%; tiêu chí “Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục thực hiện hoạt động giáo dục KNS” chiếm 36,8%.

Việc kiểm tra, đánh giá đóng vai trò rất quan trọng trong quá trình GD KNS cho HS, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường. Qua kiểm tra, đánh giá, GV sẽ thực hiện công việc nghiêm túc hơn, có trách nhiệm hơn và đầu tư, tìm kiếm những giải pháp phù hợp để giáo dục HS. Từ đó, HS cũng nhận thức được tầm quan trọng của GD KNS trong thời đại ngày nay. Việc kiểm tra thiếu chặt chẽ, thường xuyên, giáo viên sẽ có thái độ chủ quan trong chuẩn bị nội dung, soạn giảng, hình thức tổ chức các hoạt động. Đây cũng chính là nguyên nhân khiến HS chán học, thiếu ý thức tự giác trong khi tham gia các hoạt động GD KNS.

Qua thực tế trên, Hiệu trưởng các trường THPT trên địa bàn huyện Bình Chánh cần tăng cường công tác quản lý về kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD KNS cho HS nhằm đánh giá đúng mức độ thực hiện của đội ngũ GV; mức độ hưởng ứng tham gia của giáo viên và mức độ đảm bảo kế hoạch, góp phần nâng cao chất lượng giáo dục của nhà trường, hướng đến hoàn thiện nhân cách HS và phát triển toàn diện con người.

Bảng 5. Thực trạng quản lý việc kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD KNS

STT	Nội dung kiểm tra, đánh giá hiệu quả hoạt động GD KNS	Đánh giá của CBQL, GV (N=106)							
		Mức độ thực hiện							
		Tốt		Khá		Trung bình		Yếu	
		SL	TL	SL	TL	SL	TL	SL	TL
1	Kiểm tra việc xây dựng kế hoạch hoạt động giáo dục KNS thông qua hồ sơ, sổ sách	11	10,4	54	50,9	35	33	6	5,7
2	Kiểm tra thường xuyên việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường	13	12,3	59	55,7	31	29,2	3	2,8
3	Kiểm tra đột xuất việc thực hiện kế hoạch hoạt động giáo dục KNS của các lực lượng giáo dục trong nhà trường	14	13,2	54	50,9	29	27,4	9	8,5
4	Kiểm tra việc lồng ghép nội dung giáo dục KNS thông qua chủ đề HĐ GD NGLL của các bộ phận được phân công	13	12,3	59	55,7	31	29,2	3	2,8
5	Kiểm tra việc phối hợp giữa các lực lượng giáo dục thực hiện hoạt động giáo dục KNS	17	16	50	47,2	33	31,1	6	5,7
6	Kiểm tra đánh giá kết quả hoạt động giáo dục KNS thông qua kết quả rèn luyện của học sinh.	17	16	55	51,9	28	26,4	6	5,7

3.1.6. *Đánh giá chung về thực trạng*

Những mặt đã đạt được: Trước hết, điều chúng ta dễ nhận ra nhất là đa số CBQL, GV và HS bước đầu đã quen với thuật ngữ “Kỹ năng sống”. Với đặc thù là các trường THPT thuộc ngoại ô thành phố, có nhiều học sinh là dân nhập cư, Hiệu trưởng các trường đã thực sự cố gắng trong quản lý GD KNS cho HS. Các CBQL, GV nhà trường đã có nhiều hình thức thực hiện công tác GD KNS cho học sinh, đã quan tâm đến việc phối hợp các lực lượng giáo dục như: Ban giám hiệu, GVCN, GVBM, Ban HĐ NGLL, Hội cha mẹ học sinh, gia đình học sinh, cơ quan Công an, y tế. Bên cạnh đó, Hiệu trưởng các trường đã chú ý đến việc quản lý đội ngũ thực hiện GD KNS, đã quan tâm tốt đến công tác bảo quản CSVC, phương tiện phục vụ GD KNS cho HS. Nhờ vậy, nhận thức và hiểu biết của CBQL, GV và HS công tác GD KNS và quản lý hoạt động GD KNS đã được nâng lên rõ rệt và đã đạt được một số kết quả đáng kể.

Tiếp theo đó, đội ngũ BGH các trường đã xây dựng kế hoạch, tổ chức chỉ đạo triển khai thực hiện, kiểm tra đánh giá kết quả thực hiện theo các mức độ khác nhau của từng trường. Một số lãnh đạo các trường đã có ý thức xây dựng kế hoạch, nội dung chương trình hoạt động, và đưa công tác giáo dục này vào kế hoạch năm học của trường. Đồng thời, các Hiệu trưởng cũng đã chỉ đạo đội ngũ thực hiện công tác GD KNS xây dựng kế hoạch và tổ chức triển khai thực hiện. Nhìn chung, hoạt động GD KNS đã được triển khai đầy đủ và khá nghiêm túc.

Hạn chế: Bên cạnh những kết quả đạt được, công tác GD KNS và hoạt động quản lý GD KNS cho HS các trường THPT trên địa bàn huyện Bình Chánh vẫn còn nhiều hạn chế, bất cập.

Có trường chưa xây dựng được kế hoạch chi tiết cụ thể cho hoạt động, cũng như chưa có những biện pháp tích cực trong việc quản lý, tổ chức, chỉ đạo hoạt động GD KNS cho HS. Mặc dù GV nhà trường đều ý thức được tầm quan trọng của hoạt động nhưng vẫn còn GV vẫn chưa tâm huyết, thực hiện còn mang tính đối phó khi được phân công nhiệm vụ. Mặt khác, đội ngũ thực hiện công tác GD KNS chủ yếu là GV kiêm nhiệm, kiến thức và kỹ năng tổ chức hoạt động GD KNS còn hạn chế, họ lại chưa được trải qua khóa tập huấn hoặc đào tạo nào. Vì vậy, hiệu quả hoạt động GD KNS của nhà trường chưa cao.

Đối với nội dung GD KNS cho HS, một số trường chưa tìm ra phương pháp giáo dục thích hợp, có hiệu quả để triển khai thực hiện. Hoạt động GD KNS chủ yếu thông qua hoạt động NGLL của nhà trường, các tiết sinh hoạt đầu tuần, cuối tuần các buổi sinh hoạt khóa, hoạt động văn nghệ TĐTT. Tuy nhiên, các nội dung đó vẫn mới dừng lại ở kế hoạch tổng thể, tức là lựa chọn những ngày lễ lớn để tổ chức. Hình thức tổ chức nhiều lúc còn đơn điệu, chưa phát huy tính tích cực tự giác của HS.

Công tác tham mưu, phối hợp với chính quyền, mặt trận và các đoàn thể các xã, phường của CBQL ở một số địa phương thiếu thường xuyên và chưa chặt chẽ. Nên dẫn đến hiệu quả chưa cao, nhất là tham mưu trong huy động nguồn lực, thực hiện công tác xã hội hóa giáo dục, xây dựng cơ sở vật chất trường lớp.

Công tác quản lý còn lỏng lẻo, chưa xây dựng được những tiêu chí kiểm tra đánh giá cụ thể. Việc kiểm tra đánh giá chưa được thường xuyên, khen thưởng chưa kịp thời. Dẫn đến hiệu quả quản lý hoạt động GD KNS của nhà trường chưa cao.

Vì vậy, cần có những biện pháp quản lý hoạt động GD KNS của Hiệu trưởng nhà trường một cách hợp lý và khoa học, tạo sự chuyển biến mới trong nhận thức và hành động của đội ngũ GV nhà trường, nâng cao hiệu quả của hoạt động GD KNS nói riêng và công tác giáo dục toàn diện cho học sinh nói chung.

3.2. Đề xuất các biện pháp

Trên cơ sở nghiên cứu lý luận và thực trạng GD KNS và quản lý GD KNS, chúng tôi đề xuất 4 nhóm biện pháp tập trung nâng cao và khắc phục các hạn chế trong công tác quản lý hoạt động GD KNS cho học sinh các trường THPT ở huyện Bình Chánh, đó là: Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác GD KNS; Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên triệt để tích hợp GD KNS vào các môn học; Tổ chức quản lý các hoạt động GD KNS theo từng học kỳ và năm học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường; Tổ chức việc phối hợp đồng bộ giữa nhà trường - gia đình - xã hội; Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất trong nhà trường nhằm nâng cao hiệu quả GD KNS cho HS; Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng trong hoạt động GD KNS.

Các biện pháp được đề xuất có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất, bổ sung, hỗ trợ cho nhau nhằm phát huy tối đa hiệu quả GD KNS. Kết quả khảo nghiệm cho thấy các biện pháp đều có tính cấp thiết và tính khả thi cao. Trong đó, biện pháp *“Nâng cao nhận thức, bồi dưỡng năng lực cho đội ngũ thực hiện công tác GD KNS”* được đánh giá ở mức cấp thiết là 100%, mức khả thi là 95,24%. Thực tế cho thấy các trường THPT ở địa bàn huyện Bình Chánh nói riêng đã có những nhận thức đúng đắn về việc GD KNS cho học sinh là một việc làm hết sức quan trọng, nên BGH nhà trường đã tổ chức những lớp học chuyên đề, những buổi tập huấn nâng cao nhận thức, năng lực cho đội ngũ GV thực hiện công tác GD KNS trong nhà trường. Bên cạnh đó, BGH nhà trường còn xây dựng, lên kế hoạch tổ chức quản lý các hoạt động GD KNS cụ thể từng kỹ năng lồng ghép trong từng môn học, từng nội dung bài học. Có kế hoạch cụ thể, được quản lý chặt chẽ và được xây dựng một cách khoa học thì việc tiếp thu vận dụng các KNS của các em học sinh mới đạt hiệu quả. Vì vậy, có thể nói biện pháp *“Xây dựng kế hoạch, chỉ đạo giáo viên triệt để tích hợp GD KNS vào các môn học, tổ chức quản lý các hoạt động GD KNS theo từng học kỳ và năm học phù hợp với đối tượng học sinh và điều kiện thực tế của nhà trường”* là tiền đề quan trọng trong việc GD KNS cho HS trong nhà trường. Có thực hiện thì phải có kiểm tra đánh giá, và thi đua khen thưởng. Do đó biện pháp *“Tăng cường công tác kiểm tra, đánh giá và thi đua, khen thưởng trong hoạt động GD KNS”* cũng được đánh giá rất cao tính cấp thiết 100% - tính khả thi 100%. Giáo viên đánh giá kết quả GD KNS của HS thông qua hiệu quả việc tham gia các hoạt động của nhà trường, gắn việc đánh giá với việc xếp loại hạnh kiểm học sinh qua từng tháng, học kỳ và năm học. BGH, Tô chuyên môn sẽ đánh giá người thực hiện GD KNS (GV hay người thực hiện công tác GD KNS riêng biệt). Qua

kết quả kiểm tra, đánh giá, Hiệu trưởng chỉ đạo thực hiện tốt công tác thi đua, khen thưởng; kịp thời uốn nắn, điều chỉnh những hạn chế, thiếu sót, đồng thời biểu dương, nhân rộng những cá nhân, tập thể có thành tích xuất sắc nhằm khích lệ tinh thần tham gia và nâng cao hiệu quả GD KNS cho HS.

Mỗi biện pháp được đề xuất trong luận văn này đều có những mặt ưu thế và những hạn chế nhất định. Các biện pháp có mối quan hệ chặt chẽ với nhau tạo thành một chỉnh thể thống nhất. Hiệu trưởng các trường THPT, trong quá trình quản lý, cần áp dụng các biện pháp một cách linh hoạt, tùy vào từng thời điểm, tùy điều kiện thực tế của nhà trường mà phối hợp các biện pháp một cách phù hợp và hiệu quả nhất.

4. KẾT LUẬN

Trên cơ sở khái quát tình hình phát triển GD&ĐT, phát triển GD THPT, luận văn đã tập trung phân tích, đánh giá thực trạng GD KNS, thực trạng quản lý GD KNS các trường THPT huyện Bình Chánh, thành phố Hồ Chí Minh. Từ đó, đề xuất các biện pháp phát triển phù hợp với yêu cầu của nhà trường và địa phương.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2001), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa VIII tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng*, Hà Nội.
- [2] Ban Chấp hành Trung ương (2012), *Kết luận Hội nghị lần thứ 6 BCH Trung ương Đảng khóa XI về Đề án "Đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế"*, số 51 - KL/TW, ngày 29/10/2012, Hà Nội.
- [3] Ban Chấp hành Trung ương (2013), *Nghị quyết Hội nghị Trung ương 8 khóa XI về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo*, số 29-NQ/TW ngày 4/11/2013, Hà Nội.
- [4] Nguyễn Thị Mỹ Lộc, Đinh Thị Kim Thoa, Trần Văn Tính, Vũ Phương Liên (2012), *Giáo dục giá trị sống và kỹ năng sống cho học sinh trung học phổ thông*, Tài liệu dành cho giáo viên THPT, NXB Đại học quốc gia, Hà Nội.

Title: MANAGEMENT OF LIFE SKILLS EDUCATION ACTIVITIES FOR STUDENTS OF HIGH SCHOOLS IN BINH CHANH DISTRICT, HO CHI MINH CITY

Abstract: The issue of life skills education is getting more and more interested in Vietnam, so the improvement of life skills education in schools in general and for high school students in Binh Chanh, Ho Chi Minh city in particular is very necessary. This study refers to the status of awareness of managers, teachers, and high school students for life skills education and the contents, organizational forms, ways to coordinate with parents, unions and related social organizations, as well as status of management of life skills education in schools. On that basis, we propose measures to improve management of life skills education for students in high

schools such as: Raising awareness and building capacity for the staff to perform life skills education; Develop plans and direct teachers to thoroughly integrate pedagogical skills education into subjects; Organize management of life skills education activities for each semester and the school year suitable to the students and the actual conditions of the school; Organizing synchronous coordination between schools - families - society; Strengthen the conditions of facilities in the school to improve the effectiveness of teaching life skills for students; Strengthen the inspection, evaluation and emulation, rewarding in the operation of life skills education.

Keywords: Life skills education, status, management measures